Tiết 50 **VĂN HAY**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản*.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**2. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên…

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Bài học Văn hay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về thể loại truyện cười.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ***- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *- Câu truyện này thuộc kiểu văn bản nào?**- Xác định đề tài của câu truyện trên.* *- Các nhân vật trong truyện trên thuộc loại nhân vật nào của truyện cười?**- GV hướng dẫn cách đọc.* GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.- HS lắng nghe.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**- Thể loại: Tự sự - Đề tài : Truyện cười châm biếm.- Các nhân vật trong truyện trên thuộc loại nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội: tự mãn.  |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được thể loại văn bản.

- Xác định và phân tích được cốt truyện.

- Xác định được bối cảnh của văn bản.

- Xác định và phân tích được ngôn ngữ được tác giả sử dụng trong văn bản.

- Nhận diện và xác định được nhân vật trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:** **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ****- GV đặt câu hỏi:** *GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:**+ Câu truyện Văn hay bắt đầu bằng sự việc nào?**+ Khi nghe vợ nói, ông thầy đồ đã có những suy nghĩ và hành động nào?* *+ Qua truyện Văn hay, em rút ra bài học gì?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi- HS trình bày sản phẩm. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng**GV chốt lại kiến thức.** **\* NV2:****Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV đặt câu hỏi: *+Rút ra đặc sắc nội dung và nghệ thuật được tác giả sử dụng trong văn bản trên.* - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;- HS trình bày sản phẩm. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng  | **II. Tìm hiểu chi tiết***-* Câu chuyện bắt đầu từ việc thầy đồ cặm cúi viết. + Vợ thầy đồ thấy vậy bảo “Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không”. - Khi nghe vợ nói thầy đồ:+ Lấy làm đắc chí: nghĩ rằng vợ khen tài văn chương, ý văn dồi dào khổ nhỏ không đủ chép. = > Yếu tố gây cười:“Ông chả biết tính toán gì cả, giấy khổ to bỏ đi còn gói hàng, chứ giấy khổ nhỏ thì dùng làm gì được.” **= > Bài học**- Không nên tự mãn, phải luôn biết học hỏi, khiêm tốn. **III. Tổng kết*****1. Nghệ thuật***- Cách kể chuyện ngắn gọn, gây ấn tượng cho người đọc.- Có yếu tố gây cười, hài hước.***2. Nội dung*** - Phê phán những người có lối sống tự mãn, tự đề cao bản thân. - Nhắc nhở mọi người cần phải biết khiêm tốn.  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi:*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*  Ôn tập kiến thức và soạn bài Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:**

**- Bài vừa học:**

+ Ôn tập, nắm được các nội dung của bài vừa học.

* **Bài sắp học** : chuẩn bị bài ViẾT bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.- Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**